

Số: 119/2017/QĐST-HNGĐ

S, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình số: 262/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: Số 35, đường Y, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh S.

Nơi cư trú hiện nay: Số 54, đường H, phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông **Lâm Quốc T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số LK 33-06, đường số B, khu dân cư C, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1974 và ông Lâm Quốc T, sinh năm 1972.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1974 và ông Lâm Quốc T, sinh năm 1972 đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Lâm Quốc T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lâm Thùy N, sinh ngày 11/3/2000 đến tuổi trưởng thành. Bà

Nguyễn Thị Thúy H không cấp dưỡng nuôi con. Riêng đối với con chung Lâm Quốc H, sinh ngày 11/7/1997 đã trưởng thành có nghề nghiệp ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thúy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là Lâm Thùy N không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Lâm Quốc T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Lâm Quốc T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy H đồng ý chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008566, ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S, bà H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPS;
- Chi cục THADS-TPS;
- Tòa án nhân dân TS;
- UBND xã L, K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định